

Bản án số 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thế Việt.
2. Bà Hồ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1993.
2. *Bị đơn:* Anh Trương Tấn T, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Thôn 8, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H.

Chị D có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Trương Tấn T có đăng ký kết hôn ngày 09/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện NĐ, tỉnh H, cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh T tại Thôn 8, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H. Vợ chồng sống với nhau có hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T

không quan tâm đến vợ con, không san sẻ giúp đỡ trong công việc gia đình, cứ mỗi lần xảy ra mâu thuẫn là anh T đánh đập chị và nghiêm trọng hơn là anh T đã dùng dao (rựa) uy hiếp dọa chém làm chị hoảng loạn dẫn đến co giật. Sau nhiều lần đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng chị D tự nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp nên chị đã quyết định sống ly thân từ ngày 31/12/2017 đến nay. Xác định tình cảm không còn chị yêu cầu Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Trương Gia B, sinh ngày 16/4/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị D, nếu được ly hôn chị có đề nghị được tiếp tục nuôi con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trương Tấn T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các quyết định tố tụng khác nhưng anh T đều vắng mặt, vì vậy không có lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 266, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đúng quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị D đối với anh Trương Tấn T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Gia B, sinh ngày 16/4/2015 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Trương Gia B trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Phạm Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết việc hôn nhân của anh chị, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông.

Anh Trương Tấn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Tấn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T có đăng ký kết hôn ngày 09/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện ND, tỉnh H, hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng, tính tình không hòa hợp nên chị đã quyết định sống ly thân từ ngày 31/12/2017 đến nay, tại phiên tòa chị kiên quyết xin được ly hôn và không yêu cầu vợ chồng đoàn tụ vì tình cảm không còn. Xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị D.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Trương Gia B, sinh ngày 16/4/2015. Xét thấy, yêu cầu của chị Phạm Thị D là phù hợp, cháu Bảo đang còn nhỏ nên giao cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu B đủ 18 tuổi và tạm thời không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về các khoản nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị D. Tuyên bố chị Phạm Thị D được ly hôn anh Trương Tấn T.

2- Về con chung: Giao cháu Trương Gia B, sinh ngày 16/4/2015 cho chị Phạm Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi hoặc khi chị D và anh T có yêu cầu khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Trương Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3- Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 000636 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị Phạm Thị D đã nộp đủ.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Tấn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hồ Minh Thước